TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 155/2025/DS-ST Ngày: 26-9-2025 V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Trí

Ông Thái Bình Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh: **tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 524/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2025/QĐXXST – DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ, TP . (nay là phường Đ, TP .). Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đào Hồng C, địa chỉ: số F Đường N, tổ G, Khu phố Đ, Phường L, Thành Phố T, Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Đỗ Thành Trí T; địa chỉ: Lầu C, B Q, Phường C, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Là Người đại diện ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/4/2025), có đơn xin giải quyết vắng mặt

2. Bị đơn: Bà Triệu Thị N, sinh năm 1968; Số CCCD: 083168014076 cấp ngày 28/06/2021; địa chỉ: 5 Tổ E khu phố H, phường T, Thành phố T, Bình Dương. (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Bà Triệu Thị N đăng ký hợp đồng vay kiêm hợp đồng vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ. Phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/8/2023 và Ngân hàng đã giải ngân vào ngày 30/8/2023 hợp đồng số LD2324201548 giữa Ngân hàng TMCP V và bà Triệu Thị N số tiền nợ gốc khoản vay là 235.578.947 đồng (Hai trăm ba mươi lăm

triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng). Do bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc bà Triệu Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tạm tính đến ngày 09/9/2025 số tiền này bao gồm: Nợ gốc khoản vay là 235.578.947 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng); Nợ lãi trong hạn khoản vay là 177.097.280đồng, lãi quá hạn 84.482.483đồng. Tổng cộng là 497,158,710 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi bảy triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm mười đồng) và tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho đến khi bà Triệu Thị N thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mãi các tài sản của bà Triệu Thị N để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V1.

* Bị đơn bà Triệu Thị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Triệu Thị N không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP V (V1) và bà Triệu Thị N ký kết hợp đồng vay kiêm hợp đồng vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/8/2023. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Bị đơn bà Triệu Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà Triệu Thị N đều vắng mặt không có lý do. Người đại diện

hợp pháp cho nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định tại các Điều 227 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng TMCP V (V1) và bà Triệu Thị N ký kết hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Theo đó đến hết ngày 09/9/2025 bà Triệu Thị N nợ gốc khoản vay là 235.578.947 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng); Nợ lãi trong hạn khoản vay là 177.097.280đồng, lãi quá hạn 84.482.483đồng. Tổng cộng là 497,158,710 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi bảy triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm mười đồng)

[2.2] Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Hợp đồng vay kiêm hợp đồng vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V (V1) và bà Triệu Thị N hợp đồng cho vay số LD2324201548 ngày 18/8/2023 thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên bà Triệu Thị N đã nhận đầy đủ số tiền vay. Trong quá trình vay, bà Triệu Thị N đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP V theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết, như vậy bà Triệu Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, hiện bà Triệu Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP V với số tiền nợ tính đến ngày 09/9/2025 là 497,158,710 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi bảy triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm mười đồng). Trong đó N nợ gốc khoản vay là 235.578.947 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng); Nợ lãi trong hạn khoản vay là 177.097.280đồng, lãi quá hạn 84.482.483đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ 06/10/2023 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng đối với bị đơn bà Triệu Thị N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Hợp đồng vay kiêm hợp dồng vay không tài sản đảm bảo, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được ký kết số LD2324201548 ngày 18/8/2023 các bên đã thỏa thuận lãi suất vay được ghi nhận tại hợp đồng tín dụng. Xét thấy, việc thỏa thuận thanh toán tiền lãi của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn (theo bảng kê chi tiết của Ngân hàng) đối với bị đơn bà Triệu Thị N đến ngày 09/9/2025 bà Triệu Thị N còn nợ gốc khoản vay là 235.578.947 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng); Nợ lãi trong hạn khoản vay là 177.097.280đồng, lãi quá hạn 84.482.483đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị đơn bà Triệu Thị N trong quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Triệu Thị N không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn bà Triệu Thị N vắng mặt không

có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập.

[4] Từ những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V buộc bị đơn bà Triệu Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V đến ngày 09/9/2025 Tổng cộng là 497,158,710 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi bảy triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm mười đồng). Trong đó, nợ gốc khoản vay là 235.578.947 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng); Nợ lãi trong hạn khoản vay là 177.097.280đồng, lãi quá hạn 84.482.483đồng. Ngoài ra, bà Triệu Thị N còn phải trả cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số LD2324201548 ngày 18/8/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Triệu Thị N phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 317, 318,335, 336, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Triệu Thị N về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc bà Triệu Thị N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V đến ngày 09/9/2025 Tổng cộng là 497,158,710 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi bảy triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm mười đồng). Trong đó, nợ gốc khoản vay là 235.578.947 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng); Nợ lãi trong hạn khoản vay là 177.097.280đồng, lãi quá hạn 84.482.483đồng

1.2. Kể từ ngày 10/9/2025 bà Triệu Thị N còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi được tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số LD2324201548 ngày 18/8/2023 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trong trường hợp bà Triệu Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc

quyền sở hữu, sử dụng của bà Triệu Thị N để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về thi hành án Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Triệu Thị N nộp số tiền 23.886.348 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 9.637.980 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số 0001966 ngày 13/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự (hoặc người đại diện đương sự) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh
(Phòng THADS Khu vực 15 Thành phố HCM)
- Đương sự;
- Lưu: HS, Vp.

Nguyễn Thanh Phong